

DOI: 10.62829/VNHN.386.125.132

BẦY THUCYDIDES TRONG CẠNH TRANH MỸ - TRUNG QUỐC: HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA VIỆT NAM

✍️Phạm Phương Anh - Phạm Trang Anh
- Nguyễn Thanh Hằng - Phạm Đoàn Phương Linh

- **TÓM TẮT:** Cạnh tranh chiến lược giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang làm gia tăng các tranh luận học thuật xoay quanh “Bẫy Thucydides” - điều kiện cấu trúc ở đó sự trỗi dậy của một cường quốc mới thách thức vị thế của cường quốc thống trị. Bài viết này vận dụng ba cách tiếp cận lý thuyết chính trong quan hệ quốc tế (chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa kiến tạo) để phân tích bản chất và động lực của cạnh tranh Mỹ-Trung Quốc trong bối cảnh kinh tế số và công nghệ cao. Theo đó, bài viết này tập trung đánh giá các tác động đa chiều đối với Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hơn thế, đòi hỏi Việt Nam có thể tận dụng cơ hội từ tái cấu trúc chuỗi cung ứng và cạnh tranh công nghệ, đồng thời đối mặt với các rủi ro về phụ thuộc công nghệ và phân mảnh thể chế số. Bài viết đề xuất một cách tiếp cận chính sách kết hợp giữa đa dạng hóa, tăng cường năng lực nội sinh và hội nhập thể chế nhằm tối ưu hóa lợi ích quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn.
- **Từ khóa:** Bẫy Thucydides; chính trị quốc tế; cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; Việt Nam;
- **ABSTRACT:** Strategic competition between the U.S. and China is further fueling academic debates on the “Thucydides Trap” - a structural condition where the rise of an emerging power challenges the dominance of an established ruling power. This paper employs three main theoretical approaches in international relations (realism, liberalism, and constructivism) to analyze the nature and drivers of U.S.-China competition in the context of the digital economy and advanced technologies. Accordingly, the research focuses on assessing the multidimensional impacts on Viet Nam, especially in the areas of innovation and digital transformation. Furthermore, the situation requires Viet Nam to leverage opportunities from supply chain restructuring and technological competition, while simultaneously addressing risks related to technological dependence and digital institutional fragmentation. The paper thus proposes a policy approach that combines diversification, strengthening endogenous capacity, and institutional integration to optimise national interests amid great power competition.
- **Keywords:** Thucydides trap; international politics, U.S.-China competition; innovation; digital transformation; Viet Nam;

Ngày nhận bài: 15/6/2026 - Ngày bình duyệt: 03/7/2026 - Ngày duyệt đăng: 13/7/2026

1. KHÁI NIỆM BÃY THUCYDIDES TRONG CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ

Bẫy Thucydides có quan hệ trực tiếp với nghiên cứu Chính trị quốc tế vì phản ánh bản chất cạnh tranh quyền lực giữa các quốc gia trong hệ thống quốc tế. Trọng tâm của lý thuyết này là hiện tượng “dịch chuyển quyền lực” (power transition) như căn nguyên của chiến tranh và xung đột. Trong khi đó, Chính trị quốc tế nghiên cứu các quan hệ chính trị vượt ra ngoài phạm vi quốc gia, bản chất là sự tương tác quyền lực nhằm bảo vệ lợi ích và mở rộng ảnh hưởng. Theo nghĩa đó, Bẫy Thucydides là biểu hiện điển hình của động thái tương tác quyền lực trong chính trị quốc tế.

Để đánh giá Bẫy Thucydides như một minh họa cho “động năng thay đổi quyền lực” (power transition dynamics), cần xem xét đồng thời các nhân tố bên trong và bên ngoài ở nhiều cấp độ phân tích, bao gồm cấp độ hệ thống quốc tế, cấp độ quốc gia và cấp độ cá nhân. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích cạnh tranh Mỹ - Trung trong lĩnh vực bán dẫn ở cấp độ toàn cầu và quốc gia nhằm làm rõ hai luận điểm: (1) quốc gia hành động chủ yếu dưới tác động của áp lực cấu trúc từ môi trường quốc tế; và (2) hành vi đối ngoại của quốc gia chịu sự chi phối đáng kể từ cấu trúc nội tại như thể chế chính trị, lịch sử và hệ giá trị.

Bẫy Thucydides (Thucydides Trap) là khái niệm do Graham Allison đề xuất nhằm mô tả trạng thái căng thẳng cấu trúc phát sinh khi một cường quốc đang trỗi dậy thách thức vị thế của cường quốc thống trị. Theo Allison, quá trình này thường dẫn tới biến động sâu sắc trong cấu trúc quyền lực quốc tế và làm gia tăng nguy cơ xung đột giữa các bên. Ông cho rằng hiện tượng này “có thể xảy ra trong bất kỳ lĩnh vực nào, nhưng hệ quả nguy hiểm nhất là trong các vấn đề quốc tế”¹.

1. Strategy International. (2018). *The “Thucydides Trap” and the Republic of Cyprus energy security*. Strategy International <https://strategyinternational.org/2018/05/23/the-thucydides-trap-and-the-republic-of-cyprus-energy-security/>

Khái niệm trên được xây dựng từ phân tích của sử gia Hy Lạp cổ đại Thucydides về nguyên nhân của Peloponnesian War. Theo Thucydides, sự trỗi dậy nhanh chóng của Athens làm Sparta lo ngại mất vị thế bá quyền, từ đó đẩy hai bên vào chiến tranh. Allison cho rằng đây không chỉ là hiện tượng lịch sử đơn lẻ mà là quy luật lặp lại nhiều lần, “gây ám ảnh nền ngoại giao thế giới trong nhiều thiên niên kỷ sau đó”². Trong tác phẩm *Destined for War: Can America and China Escape Thucydides’s Trap?*, ông khảo sát 16 trường hợp cạnh tranh giữa cường quốc trỗi dậy và cường quốc thống trị trong hơn 500 năm, trong đó 12/16 trường hợp (75%) kết thúc bằng chiến tranh. Từ đó đặt ra vấn đề: liệu mọi cuộc cạnh tranh quyền lực giữa các thế lực “đang lên” và “đương nhiệm” đều tất yếu dẫn tới chiến tranh hay không, hay Bẫy Thucydides chỉ phản ánh một xu hướng mang tính xác suất trong chính trị quốc tế?

Bẫy Thucydides có quan hệ trực tiếp với nghiên cứu Chính trị quốc tế vì phản ánh bản chất cạnh tranh quyền lực giữa các quốc gia trong hệ thống quốc tế. Trọng tâm của lý thuyết này là hiện tượng dịch chuyển quyền lực như căn nguyên của chiến tranh và xung đột. Trong khi đó, chính trị quốc tế là tổng thể các quan hệ chính trị vượt ra ngoài phạm vi quốc gia và là “sự tương tác quyền lực để đạt được lợi ích và gây ảnh hưởng”³. Theo nghĩa đó, Bẫy Thucydides là biểu hiện điển hình của động thái tương tác quyền lực trong chính trị quốc tế.

Để đánh giá Bẫy Thucydides như một minh họa cho “động năng thay đổi quyền lực” (power transition dynamics), cần xem xét đồng thời các nhân tố bên trong và bên

[org/2018/05/23/the-thucydides-trap-and-the-republic-of-cyprus-energy-security/](https://strategyinternational.org/2018/05/23/the-thucydides-trap-and-the-republic-of-cyprus-energy-security/)

2. Strategy International. (2018). *The “Thucydides Trap” and the Republic of Cyprus energy security*. Strategy International <https://strategyinternational.org/2018/05/23/the-thucydides-trap-and-the-republic-of-cyprus-energy-security/>

3. Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương* (tr 320). Hà Nội. NXB Khoa học xã hội.

ngoài ở nhiều cấp độ phân tích, bao gồm cấp độ hệ thống quốc tế, cấp độ quốc gia và cấp độ cá nhân. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích cạnh tranh Mỹ - Trung trong lĩnh vực bán dẫn ở cấp độ toàn cầu và quốc gia nhằm làm rõ hai luận điểm: (1) quốc gia hành động chủ yếu dưới tác động của áp lực cấu trúc từ môi trường quốc tế; và (2) hành vi đối ngoại của quốc gia chịu sự chi phối đáng kể từ cấu trúc nội tại như thể chế chính trị, lịch sử và hệ giá trị¹.

2. CÁCH TIẾP CẬN BẦY THUCYDIDES

Trong nghiên cứu Chính trị quốc tế, Bầy Thucydides có thể được tiếp cận từ ba trường phái lý thuyết chủ đạo: chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa kiến tạo. Cách tiếp cận này cho phép phân tích xung đột từ các chiều cạnh quyền lực, lợi ích và nhận thức bản sắc, qua đó làm rõ bản chất của các căng thẳng địa chính trị đương đại.

Chủ nghĩa hiện thực

Bầy Thucydides được xem là biểu hiện điển hình của chủ nghĩa hiện thực khi nhấn mạnh tính cấu trúc và xu hướng tất yếu của cạnh tranh quyền lực giữa các quốc gia. Một số luận điểm cốt lõi của chủ nghĩa hiện thực gồm: (1) quốc gia là chủ thể trung tâm của quan hệ quốc tế; (2) hệ thống quốc tế mang tính vô chính phủ, buộc các quốc gia phải vận hành theo nguyên tắc “tự lực cánh sinh” (self-help), trong đó lợi ích quốc gia giữ vai trò chi phối; và (3) “lưỡng nan an ninh” là hệ quả phổ biến khi một quốc gia gia tăng năng lực an ninh khiến đối phương cảm nhận bị đe dọa, từ đó kích hoạt vòng xoáy cạnh tranh chiến lược. Theo logic này, Bầy Thucydides được “hợp thức hóa” là một kịch bản khả dĩ sau khi nảy sinh xung đột² trong bối cảnh

cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng gay gắt, khi cả hai đều theo đuổi tham vọng duy trì hoặc xác lập vị thế bá quyền bởi tham vọng “bá quyền toàn cầu”³ chi phối trong một sân chơi quốc tế do hai siêu cường chủ yếu tự định hình luật chơi mới.

Chủ nghĩa tự do

Trái với chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do phủ nhận tính tất yếu của cạnh tranh quyền lực và xung đột là bi kịch trong chính trị quốc tế.⁴ Khái niệm phụ thuộc lẫn nhau phức hợp phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, môi trường, công nghệ...⁵ cho rằng các quốc gia ngày càng gắn kết và phụ thuộc lẫn nhau trên các lĩnh vực kinh tế, công nghệ, môi trường và an ninh. Trên cơ sở đó, chủ nghĩa tự do đề xuất cơ chế “phản kháng” tính tất yếu của bầy - buộc các quốc gia phải duy trì hợp tác để tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro cạnh tranh nhất có thể. Tuy nhiên, quan điểm này lại bị hiện thực chủ nghĩa phê phán mạnh mẽ bởi nó đã “ngó lơ” mục tiêu tối thượng của quan hệ quốc tế là quyền lực và lợi ích.⁶ Bầy Thucydides thông qua hợp tác nhằm tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro đối đầu. Tuy nhiên, lập luận này bị chủ nghĩa hiện thực phê phán vì xem nhẹ vai trò trung tâm của quyền lực và lợi ích quốc gia. Thực tiễn cạnh tranh Mỹ - Trung cho thấy tính hai mặt của sự phụ thuộc chiến lược: Mỹ phụ thuộc vào nguồn cung đất hiếm và chuỗi cung ứng của Trung Quốc, trong khi Trung Quốc lệ thuộc vào công nghệ bán dẫn tiên tiến của Mỹ. Chính sự phụ thuộc lẫn nhau này lại trở thành công cụ mặc cả chiến lược và gây sức ép nhằm kiềm chế đối phương.

Nội. NXB Khoa học xã hội. tr.308-310.

3. Modebadze, V. (2020). *US-China rivalry for global hegemony*. Journal of Liberty and International Affairs, 6(2), 167–173. <https://doi.org/10.47305/jlia2020167m>

4. Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương*. (tr.311). Hà Nội. NXB Khoa học xã hội.

5. Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương*. (tr.312). Hà Nội. NXB Khoa học xã hội.

6. Ikenberry, G. J. (2009). Liberalism in a realist world. *International Studies*, 46(1–2), 203–219. <https://doi.org/10.1177/002088171004600213>

1. Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương*. (tr.334). Hà Nội. NXB Khoa học xã hội.

2. Theo Antunes, S., & Camisã, I. (2018). *Introducing realism in international relations theory*. E-International Relations. <https://www.e-ir.info/2018/02/27/introducing-realism-in-international-relations-theory/> và Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương*. Hà

Chủ nghĩa kiến tạo

Trong phân tích chính trị quốc tế đương đại, Bầy Thucydides cũng cần được lý giải dưới góc nhìn của chủ nghĩa kiến tạo, theo đó quan hệ quốc tế được định hình không chỉ bởi quyền lực vật chất mà còn bởi ý nghĩa mà các chủ thể gán cho nhau thông qua nhận thức, diễn ngôn và bản sắc. Từ cách tiếp cận này, Bầy Thucydides không phải một quy luật tất định mà phụ thuộc vào cách các quốc gia diễn giải hành vi của đối phương như một mối đe dọa hay cơ hội chiến lược. Nói cách khác, sự hình thành hay hóa giải “cái bầy” gắn liền với quá trình kiến tạo nhận thức về vị thế và lợi ích quốc gia.

Về thực chất, logic kiến tạo đã hiện diện ngay trong tiến trình xung đột mà chủ nghĩa hiện thực mô tả, bởi cạnh tranh chiến lược thường được thúc đẩy thông qua các diễn ngôn nhằm hợp thức hóa việc bảo vệ lợi ích và vị thế quốc gia. Trong quan hệ Mỹ - Trung, sự đối đầu kéo dài không chỉ xuất phát từ cạnh tranh quyền lực mà còn từ cách hai bên nhìn nhận nhau như “đối thủ chiến lược”. Đồng thời, động lực này còn gắn với quá trình tự kiến tạo bản sắc quốc gia, như khẩu hiệu “nước Mỹ vĩ đại” của Mỹ hay chủ trương “xét lại” (revisionism) gắn với “Giấc mộng phục hưng Trung Hoa” (2012) của Trung Quốc nhằm thách thức trật tự đơn cực do Mỹ dẫn dắt¹.

3. PHÂN TÍCH TRƯỜNG HỢP BẦY THUCYDIDES TRONG CẠNH TRANH MỸ - TRUNG VỀ CÔNG NGHỆ BÁN DẪN

3.1. Sự dịch chuyển cán cân quyền lực số

Cạnh tranh Mỹ - Trung trong lĩnh vực bán dẫn phản ánh rõ logic của Bầy Thucydides, nơi quá trình chuyển dịch quyền lực giữa cường quốc nguyên trạng (status quo power) và cường quốc xét lại (revisionist power)

làm gia tăng nguy cơ xung đột cấu trúc, như Graham Allison đặt ra để diễn tả những mối nguy hiểm trong thời kỳ mà một cường quốc lâu năm bị thách thức bởi một quyền lực mới đang lên.² Trong World Politics, A.F.K. Organski cho rằng nguy cơ đối đầu gia tăng khi một cường quốc đang lên tiến gần năng lực của quốc gia thống trị và tìm cách tái định hình trật tự quốc tế theo lợi ích của mình. Khi một thể lực thách thức lớn mạnh hơn và tiến gần đến khả năng của quốc gia thống trị, tiềm năng xung đột sẽ tăng lên, đặc biệt nếu thể lực thách thức tìm cách định hình lại hệ thống quốc tế để phù hợp hơn với lợi ích của mình.³ Đây là quá trình tương tác mang tính đối đầu giữa (1) Cường quốc nguyên trạng (status quo power) - muốn duy trì hệ thống thứ bậc hiện hữu; và (2) Cường quốc xét lại (revisionist power) - muốn sử dụng sức mạnh để thay đổi trật tự, đòi phân chia lại lợi ích⁴. Chính sự xê dịch bước đầu trong cán cân quyền lực đã đánh dấu quá trình phôi thai của bầy. Trong bầy Thucydides hiện đại, công nghệ bán dẫn là mảnh đất lý tưởng mới cho cuộc chạy đua giành ưu thế trên toàn cầu.

Vượt ra khỏi giới hạn của những khuôn mẫu xung đột truyền thống, cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung được đẩy lên một nấc thang mới - chất bán dẫn. Chất bán dẫn (hay còn được gọi là “chip”, mạch tích hợp, vi mạch) “là chất kích hoạt công nghệ thiết yếu cung cấp năng lượng cho nhiều thiết bị kỹ thuật số tiên tiến”⁵ như: điện thoại thông minh, internet, vũ khí siêu thanh... Hoa Kỳ luôn giữ ưu thế

1. Groitl, G. (2023). *China's dream: Constructive revisionism for great rejuvenation*. In Springer eBooks (pp. 371-427). https://doi.org/10.1007/978-3-031-18659-2_9

2. Rachman, G. (2017). *Destined for war? China, America and the Thucydides trap*. Financial Times. <https://www.ft.com/content/0e1ac020-1490-11e7-b0c1-37e417ee6c76>

3. Organski, A. F. K. (1968). *World politics*. New York. Alfred A. Knopf.

4. Trương Minh Huy Vũ. (2016). *Thuyết chuyển đổi quyền lực (Power transition theory)*. Nghiên cứu Quốc tế. <https://nghiencuuquocte.org/2016/06/18/thuyet-chuyen-doi-quyen-luc-power-transition-theory/>

5. Trần Bách Hiếu, & Đinh Trần Yên Nhi. (2023). *Cuộc chiến công nghệ Mỹ - Trung trong lĩnh vực chất bán dẫn: Thực trạng và xu hướng trong tương lai*. Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, 9(1), 117-133. <https://doi.org/10.33100/tckhxnvn9.1>. TranBachHieu-DinhTranYenNhi

vượt trội trong lĩnh vực công nghệ bán dẫn. Trong bối cảnh hiện đại, công nghệ bán dẫn trở thành không gian cạnh tranh chiến lược mới giữa Mỹ và Trung Quốc. Bán dẫn không chỉ là nền tảng của kinh tế số, trí tuệ nhân tạo và công nghiệp quốc phòng, mà còn là yếu tố quyết định ưu thế công nghệ và quyền lực quốc gia. Mỹ hiện vẫn giữ vị thế dẫn đầu về doanh thu, công nghệ lõi và chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu. Tuy nhiên, sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc, cùng ưu thế về đất hiếm và năng lực công nghiệp, đang từng bước làm dịch chuyển cán cân quyền lực số, qua đó tạo ra áp lực chiến lược trực tiếp đối với vị thế bá quyền công nghệ của Mỹ.

Tính đến năm 2021, Mỹ nắm giữ tới 258 tỷ USD doanh thu, tương đương gần 50% thị phần toàn cầu. Đáng chú ý, bán dẫn không chỉ là trụ cột công nghệ mà còn nằm trong năm mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Mỹ, xếp ngang hàng với các ngành công nghiệp mũi nhọn như hàng không, dầu tinh luyện và ô tô.¹ Song, cán cân này đang dần dịch chuyển về phía Trung Quốc, với sự trỗi dậy của những đột phá khoa học - công nghệ mang tính bước ngoặt. Trong vòng 20 năm kể từ thời điểm mở cửa, Trung Quốc đã thoát ly khỏi mô hình kinh tế dựa trên nông nghiệp để xây dựng một nền kinh tế mở năng động, tạo nền tảng vững chắc cho tham vọng vươn lên vị thế cường quốc hàng đầu.² Đặc biệt, trong tương lai trung hạn, nhiều khả năng Trung Quốc tiếp tục là nhà sản xuất lớn nhất trong thị trường đất hiếm toàn cầu, với trình độ công nghệ tinh luyện đất hiếm vượt trội cùng sự kiểm soát chặt chẽ đối với ngành công nghiệp đất hiếm nội địa.³ Khát vọng này, dĩ nhiên, đã tạo ra một cuộc va chạm lợi ích tất yếu, đe dọa trực tiếp đến vị thế độc tôn của Mỹ.

1. Semiconductor Industry Association, n.d. <https://www.semiconductors.org/>

2. Nguyễn Việt Lâm, & Lê Trung Kiên. (2021). *Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung Quốc*. Hà Nội. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

3. Hà Anh Tuấn, Trương Đức Cường, & Nguyễn Cao Hùng, (2026), *Vũ khí hóa sự phụ thuộc lẫn nhau: Trường hợp đất hiếm trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung*, Tạp chí Cộng sản.

3.2. Tình thế lưỡng nan an ninh từ nỗi sợ và khát vọng trỗi dậy

Tình thế tiến thoái lưỡng nan về an ninh trong lĩnh vực công nghệ bán dẫn được kích hoạt từ nỗi sợ của Mỹ và khát vọng lớn dậy của Trung Quốc. Thucydides: “*Chính sự trỗi dậy của Athens và nỗi sợ hãi mà nó gây ra ở Sparta đã khiến chiến tranh trở thành điều tất yếu*”⁴. Với logic này đang được tái hiện trong cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung hiện nay. Một mặt, Mỹ xem sự phát triển công nghệ của Trung Quốc, đặc biệt qua chiến lược “Made in China 2025”, là thách thức trực tiếp đối với an ninh và vị thế chiến lược của mình. Mặt khác, Trung Quốc theo đuổi tham vọng trở thành cường quốc công nghệ hàng đầu, thúc đẩy mạnh mẽ AI, bán dẫn và các ngành công nghệ cao nhằm hiện thực hóa “Giấc mộng phục hưng Trung Hoa”.

Từ góc nhìn chủ nghĩa hiện thực, cả hai chủ thể đều hành động hợp lý nhằm bảo đảm an ninh và duy trì vị thế quốc gia. Chính sự hội tụ giữa “nỗi sợ bị thay thế” của Mỹ và “khát vọng trỗi dậy” của Trung Quốc đã hình thành vòng xoáy lưỡng nan an ninh trong cạnh tranh công nghệ chiến lược.

3.3. Vũ khí hóa sự phụ thuộc lẫn nhau và các “điểm nghẽn chiến lược”

Cạnh tranh Mỹ - Trung hiện nay cho thấy xu hướng “vũ khí hóa sự phụ thuộc lẫn nhau” (weaponized interdependence), khái niệm do Henry Farrell và Abraham Newman đề xuất nhằm chỉ việc các quốc gia khai thác sự phụ thuộc bất đối xứng trong mạng lưới toàn cầu để gây sức ép chiến lược.

Mỹ tập trung kiểm soát các “điểm nghẽn chiến lược” (choke points) trong chuỗi giá trị bán dẫn, đặc biệt là công nghệ quang khắc EUV của ASML và GPU hiệu năng cao của NVIDIA. Đồng thời, Washington áp đặt hàng loạt biện pháp kiểm soát xuất khẩu nhằm hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến của Trung Quốc, điển hình là các lệnh trừng phạt đối với ZTE.

4. Thucydides. (1972). *History of the Peloponnesian war* (R. Warner, Trans.). London. Penguin Books.

Ở chiều ngược lại, Trung Quốc sử dụng ưu thế đất hiếm như công cụ đối trọng chiến lược. Với trữ lượng và năng lực tinh luyện hàng đầu thế giới, Bắc Kinh có khả năng gây áp lực đáng kể lên chuỗi cung ứng công nghiệp và quốc phòng của Mỹ. Điều này cho thấy cạnh tranh Mỹ – Trung không còn đơn thuần là cạnh tranh thương mại hay công nghệ, mà đã chuyển thành cạnh tranh quyền lực cấu trúc nhằm duy trì hoặc thay đổi trạng thái bất đối xứng trong hệ thống quốc tế.

3.4. Đài Loan như “trạm gác” của Bầy Thucydides

Trong cạnh tranh Mỹ - Trung, Taiwan giữ vai trò “bên thứ ba chiến lược” hay “trạm gác của bầy”. Với vị thế trung tâm của Taiwan Semiconductor Manufacturing Company (TSMC) - doanh nghiệp sản xuất hơn 90% chip tiên tiến toàn cầu - Đài Loan trở thành mắt xích then chốt của chuỗi cung ứng bán dẫn quốc tế.

Sự phụ thuộc của cả Mỹ và Trung Quốc vào năng lực sản xuất chip của Đài Loan khiến hòn đảo này trở thành tâm điểm cạnh tranh địa chính trị. Mỹ tăng cường bảo đảm an ninh và củng cố quan hệ chiến lược với Đài Loan nhằm duy trì ổn định chuỗi cung ứng công nghệ, trong khi Trung Quốc coi Đài Loan là bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ quốc gia. Trong bối cảnh AI và bán dẫn trở thành nền tảng của sức mạnh kinh tế - quân sự, việc kiểm soát công nghệ lõi đồng nghĩa với khả năng định hình trật tự địa chính trị tương lai.

Do đó, cạnh tranh Mỹ - Trung trong lĩnh vực bán dẫn không chỉ là cuộc chạy đua công nghệ mà còn là cuộc cạnh tranh nhằm xác lập quyền lực và vị thế trong trật tự quốc tế đương đại.

4. THẢO LUẬN BẦY THUCYDIDES QUA MỘT SỐ PHẠM TRÙ VÀ QUY LUẬT CỦA PHÉP DUY VẬT BIỆN CHỨNG

Trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung về công nghệ bán dẫn ngày càng phức tạp,

việc phân tích Bầy Thucydides cần được tiếp cận từ góc độ duy vật biện chứng và bản thể luận nhằm làm rõ bản chất vận động của cạnh tranh quyền lực quốc tế.

4.1. Cặp phạm trù bản chất - hiện tượng

Tiếp cận từ cặp phạm trù Bản chất - Hiện tượng cho thấy chiến tranh không phải kết cục tất định của cạnh tranh quyền lực. Trong chính trị quốc tế, bản chất của cạnh tranh nước lớn nằm ở sự theo đuổi lợi ích quốc gia như một tất yếu khách quan và tương đối ổn định. Tuy nhiên, ở tầng hiện tượng, lợi ích đó được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như kinh tế, công nghệ, thương mại hay an ninh - quốc phòng. Hạn chế của tư duy “Bầy Thucydides” là đồng nhất bản chất cạnh tranh với hiện tượng chiến tranh quân sự. Theo Hegel, bản chất “được ánh lên” qua hiện tượng, song trong những điều kiện lịch sử cụ thể, nó có thể biểu hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Vì vậy, chiến tranh chỉ là một khả thể biểu hiện của cạnh tranh quyền lực, chứ không phải hình thức duy nhất hay tất yếu.

4.2. Cặp phạm trù nội dung - hình thức

Dưới góc nhìn chính trị học, Bầy Thucydides không phải định luật lịch sử tất yếu mà là cơ chế cấu trúc – nhận thức (structural-cognitive mechanism) phát sinh trong quá trình chuyển dịch quyền lực. Trong đó, “nội dung” phản ánh cấu trúc quyền lực quốc tế cùng sự phụ thuộc kinh tế - công nghệ giữa các quốc gia; còn “hình thức” thể hiện qua cách các chủ thể nhận thức và triển khai chiến lược nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia. Khi nhận thức chiến lược phù hợp với thực tế phụ thuộc lẫn nhau và nguy cơ hủy diệt tương hỗ về kinh tế, cạnh tranh có thể chuyển hóa thành trạng thái mà Joseph Nye gọi là “cạnh tranh cộng tồn” (“cooperative rivalry”). Đây là mô hình quan hệ trong đó cạnh tranh và hợp tác cùng tồn tại nhằm kiểm soát xung đột và duy trì ổn định hệ thống.

4.3. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập và bản thể luận quan hệ

“Cạnh tranh cộng tồn” phản ánh quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập, đồng thời tương thích với bản thể luận quan hệ (relational ontology). Theo quy luật này, mâu thuẫn là nguồn gốc của vận động và phát triển. Mỹ và Trung Quốc vừa cạnh tranh quyết liệt để giành ưu thế công nghệ bán dẫn, vừa phụ thuộc lẫn nhau trong cấu trúc kinh tế và an ninh toàn cầu. Tương tự, bản thể luận quan hệ cho rằng các chủ thể không tồn tại biệt lập mà được xác định thông qua quan hệ tương tác lẫn nhau. Chengxin Pan (2018) với khái niệm “bản thể luận quan hệ có tính toàn ảnh” (holographic relational ontology) xem Trung Quốc như sự phản chiếu chính trật tự kinh tế - chính trị do Mỹ dẫn dắt. Chủ tịch Xi Jinping cũng từng mô tả quan hệ Mỹ - Trung bằng ẩn dụ “tôi trong anh, anh trong tôi”.

Từ góc nhìn này, việc “tách rời” (decoupling) hoàn toàn giữa hai nền kinh tế là khó khả thi và có nguy cơ tự hủy hoại hệ thống chung. Do đó, cạnh tranh Mỹ - Trung cần được đặt trong logic “cạnh tranh cộng tồn”, nơi mâu thuẫn không bị triệt tiêu mà được quản trị trong giới hạn duy trì ổn định của toàn bộ hệ thống quốc tế.

4.4. Hàm ý chính sách đối với Việt Nam trong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung ngày càng gia tăng, Đảng và Nhà nước Việt Nam ngày càng nhận thức rõ vai trò của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tự chủ chiến lược đối với phát triển quốc gia. Hệ thống chính sách, pháp luật về khoa học - công nghệ và chuyển đổi số tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đột phá và hiện đại hóa.

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo và chuyển đổi số quốc gia”, khẳng định: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định sự phát triển vượt bậc của các quốc gia; đây là cơ hội tốt nhất để Việt Nam xây dựng một nền kinh tế giàu mạnh và vững bước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Nghị quyết đặt mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam thuộc nhóm ba quốc gia dẫn đầu Đông Nam Á về đổi mới sáng tạo, kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP; đến năm 2045 trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, có tối thiểu 10 doanh nghiệp công nghệ số tầm cỡ toàn cầu và giữ vai trò trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực. Đây là bước chuyển quan trọng trong tư duy phát triển của Đảng, đưa khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực trung tâm của tăng trưởng quốc gia.

Quan điểm của Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, dựa trên năng suất, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời gắn phát triển khoa học - công nghệ với nâng cao năng lực tự chủ chiến lược và làm chủ công nghệ lõi.

Từ đó, Việt Nam cần triển khai đồng bộ một số định hướng chính sách chủ yếu. *Thứ nhất*, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng trong lĩnh vực khoa học - công nghệ; phát huy vai trò của ngoại giao khoa học - công nghệ trong việc mở rộng hợp tác, đa dạng hóa đối tác và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chuỗi giá trị toàn cầu. *Thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện thể chế và cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút các tập đoàn công nghệ lớn tham gia vào các khâu có hàm lượng tri thức cao như thiết kế, nghiên cứu và sản xuất công nghệ lõi; đồng thời đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và mạng 5G. *Thứ ba*, nâng cao năng lực nội sinh thông qua thúc đẩy mô hình hợp tác “ba nhà” gồm Nhà nước - doanh nghiệp - nhà trường. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo thể chế và điều phối chiến lược; các cơ sở đào tạo và nghiên cứu đảm nhiệm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; doanh nghiệp đóng vai trò thương mại hóa, đổi mới

công nghệ và kết nối thị trường. Đây là nền tảng cốt lõi để Việt Nam nâng cao năng lực tự chủ công nghệ và thích ứng hiệu quả với cạnh tranh chiến lược toàn cầu.

Kết luận

Bầy Thucydides phản ánh logic chuyển dịch quyền lực và cạnh tranh chiến lược trong chính trị quốc tế đương đại. Trường hợp cạnh tranh Mỹ - Trung trong lĩnh vực bán dẫn cho thấy xung đột giữa cường quốc nguyên trạng và cường quốc đang trỗi dậy không chỉ diễn ra trên phương diện quân sự mà ngày càng mở rộng sang không gian công nghệ, kinh tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, dưới góc nhìn của chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa kiến

tạo và phép duy vật biện chứng, cạnh tranh quyền lực không tất yếu dẫn tới chiến tranh, mà có thể được điều chỉnh thông qua các cơ chế phụ thuộc lẫn nhau, quản trị cạnh tranh và hợp tác chiến lược.

Đối với Việt Nam, cạnh tranh công nghệ giữa các cường quốc vừa đặt ra thách thức về an ninh, tự chủ chiến lược và nguy cơ phụ thuộc công nghệ, vừa mở ra cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu và thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng. Vì vậy, việc phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu kinh tế mà còn là vấn đề chiến lược gắn với năng lực cạnh tranh quốc gia và vị thế của Việt Nam trong trật tự quốc tế mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1/ Strategy International. (2018). *The “Thucydides Trap” and the Republic of Cyprus energy security*. Strategy International <https://strategyinternational.org/2018/05/23/the-thucydides-trap-and-the-republic-of-cyprus-energy-security/>
- 2/ Strategy International. (2018). *The “Thucydides Trap” and the Republic of Cyprus energy security*. Strategy International <https://strategyinternational.org/2018/05/23/the-thucydides-trap-and-the-republic-of-cyprus-energy-security/>
- 3/ Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương* (tr 320). Hà Nội. NXB Khoa học xã hội.
- 4/ Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương*. (tr.334). Hà Nội. NXB Khoa học xã hội.
- 5/ Theo Antunes, S., & Camisã, I. (2018). *Introducing realism in international relations theory*. E-International Relations. <https://www.e-ir.info/2018/02/27/introducing-realism-in-international-relations-theory/> và Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương*. Hà Nội. NXB Khoa học xã hội. tr.308-310.
- 6/ Modebadze, V. (2020). *US-China rivalry for global hegemony*. Journal of Liberty and International Affairs, 6(2), 167–173. <https://doi.org/10.47305/jlia2020167m>
- 7/ Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương*. (tr.311). Hà Nội. NXB Khoa học xã hội.
- 8/ Lê Hải Bình & Lý Thị Hải Yến. (2025). *Chính trị học Đại cương*. (tr.312). Hà Nội. NXB Khoa học xã hội.
- 9/ Ikenberry, G. J. (2009). Liberalism in a realist

- world. International Studies, 46(1–2), 203–219. <https://doi.org/10.1177/002088171004600213>
- 10/ Groitl, G. (2023). *China's dream: Constructive revisionism for great rejuvenation*. In Springer eBooks (pp. 371–427). https://doi.org/10.1007/978-3-031-18659-2_9
- 11/ Rachman, G. (2017). *Destined for war? China, America and the Thucydides trap*. Financial Times. <https://www.ft.com/content/0e1ac020-1490-11e7-b0c1-37e417ee6c76>
- 12/ Organski, A. F. K. (1968). *World politics*. New York. Alfred A. Knopf.
- 13/ Trương Minh Huy Vũ. (2016). *Thuyết chuyển đổi quyền lực (Power transition theory)*. Nghiên cứu Quốc tế. <https://nghienccuquocte.org/2016/06/18/thuyet-chuyen-doi-quyen-luc-power-transition-theory/>
- 14/ Trần Bách Hiếu, & Đinh Trần Yên Nhi. (2023). *Cuộc chiến công nghệ Mỹ - Trung trong lĩnh vực chất bán dẫn: Thực trạng và xu hướng trong tương lai*. Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, 9(1), 117–133. <https://doi.org/10.33100/tckhxn9.1.TranBachHieu-DinhTranYenNhi>
- 15/ Semiconductor Industry Association, n.d. <https://www.semiconductors.org/>
- 16/ Nguyễn Việt Lâm, & Lê Trung Kiên. (2021). *Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung Quốc*. Hà Nội. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- 17/ Hà Anh Tuấn, Trương Đức Cường, & Nguyễn Cao Hùng, (2026), *Vũ khí hóa sự phụ thuộc lẫn nhau: Trường hợp đắt hiếm trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung*, Tạp chí Cộng sản.
- 18/ Thucydides. (1972). *History of the Peloponnesian war* (R. Warner, Trans.). London. Penguin Books.